

Số: *134* /TTr-UBND

Thái Nguyên, ngày *17* tháng 6 năm 2025

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng  
sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 222/QĐ-TTg ngày 14/3/2023 phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024 phê duyệt Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường): Số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 quy định về điều tra, kiểm kê, theo dõi diễn biến rừng; Thông tư số 16/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng; số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp; số 24/2024/TT-BNNPTNT ngày 12/12/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 504/TTr-SNNMT ngày 09/6/2025, UBND tỉnh báo cáo và đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng đối với 173,93 ha rừng sản xuất là rừng trồng để thực hiện 13 công trình, dự án, cụ thể như sau:

**I. Các công trình, dự án chưa có quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 10 công trình, dự án**

1. Dự án đầu tư khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xã Tân Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên (Khu 1): 18,88 ha tại lô 1, lô 4 khoảnh 2 tiểu khu 253 theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Tân Thành, huyện Phú Bình.



2. Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác đất làm vật liệu san lấp tại xóm Đèo Nứa, xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên: 22,51 ha tại lô 1 khoảnh 4 tiểu khu 229 theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên; lô 1 khoảnh 1 tiểu khu 233 theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Thành Công, thành phố Phổ Yên.

3. Dự án đầu tư khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp tại tổ dân phố Hương Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Khu 1): 2,12 ha tại lô 1 khoảnh 1 tiểu khu 221B theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Vinh Sơn (nay là phường Châu Sơn), thành phố Sông Công.

4. Dự án khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xóm Đồn Trinh, xã Hợp Tiến, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên: 29,47 ha tại lô 2 khoảnh 6, lô 1 khoảnh 8, lô 2 khoảnh 9 tiểu khu 206 theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Hợp Tiến, huyện Đồng Hỷ.

5. Dự án Khu dân cư mới đường Vành đai 1, xã Cổ Lũng: 0,12 ha tại lô 5 khoảnh 5 tiểu khu 67 theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương.

6. Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xóm Cầu Muối, xã Tân Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên: 6,59 ha tại lô 1 khoảnh 2, lô 1 khoảnh 3, lô 1 khoảnh 5 tiểu khu 248 theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Tân Thành, huyện Phú Bình.

7. Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá sét Cúc Đường: 1,91 ha tại lô 1 khoảnh 10 tiểu khu 93 theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã La Hiên, huyện Võ Nhai.

8. Dự án đầu tư xây dựng công trình để khai thác lộ thiên mỏ than Núi Hồng (cải tạo, mở rộng): 11,0 ha tại lô 3 khoảnh 3, lô 3 khoảnh 5, lô 1 khoảnh 7 tiểu khu 126; lô 1 khoảnh 5 tiểu khu 132 theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Yên Lãng, huyện Đại Từ.

9. Dự án chăn nuôi lợn, gà công nghệ cao kết hợp trồng cây lâu năm và sản xuất phân vi sinh tại xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên: 65,62 ha tại lô 1, lô 2, lô 3, lô 4 khoảnh 4; lô 1, lô 2, lô 3, lô 4, lô 5 khoảnh 5; lô 1, lô 2 khoảnh 6; lô 1, lô 3, lô 4, lô 5, lô 6 khoảnh 9; lô 1, lô 2, lô 3, lô 4, lô 5 khoảnh 10; lô 1, lô 2 khoảnh 11 tiểu khu 181 theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ.

10. Công trình giải phóng mặt bằng, mở rộng, xây dựng Thao trường huấn luyện, chuyên ngành pháo binh của Lữ đoàn 382 - Quân khu 1: 1,27 ha tại lô 9 khoảnh 7 tiểu khu 215 theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên.

**II. Các công trình, dự án phải thực hiện lại trình tự, thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác do không được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác sau 24 tháng kể từ thời điểm dự án được quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 03 công trình, dự án**

1. Công trình khu tái định cư xóm Trạng, xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối ĐT.261-ĐT.266: 1,64 ha tại lô 3 khoảnh 1 tiểu khu 255 theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình.



2. Dự án Đường kết nối ĐT.265 (xã Bình Long, huyện Võ Nhai) đi Bắc Giang: 11,55 ha tại lô 3 khoảnh 6, lô 1 khoảnh 9 tiểu khu 121 theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Bình Long; lô 1, lô 2 khoảnh 16, lô 2 khoảnh 18B tiểu khu 120 theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Dân Tiến, huyện Võ Nhai.

3. Dự án đường vành đai I (đoạn Bờ Đậu, Phú Lương - Hóa Thượng, Đồng Hỷ) và tuyến tránh đô thị Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ: 1,25 ha tại lô 5 khoảnh 5, lô 3 khoảnh 6 tiểu khu 67 theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Cổ Lũng; lô 3 khoảnh 3 tiểu khu 68 theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên.

### **III. Về hồ sơ**

Hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của 13 công trình, dự án nêu trên đúng và đủ theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ.

### **IV. Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp**

- Về sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp cấp quốc gia: 13 công trình, dự án nêu trên phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024.

- Về sự phù hợp với quy hoạch tỉnh: 13 công trình, dự án nêu trên phù hợp với quy hoạch đất rừng (quy hoạch lâm nghiệp) trong quy hoạch tỉnh Thái Nguyên được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 14/3/2023.

- Về sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: 13 công trình, dự án nêu trên phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Về kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: 13 công trình, dự án nêu trên đáp ứng căn cứ với kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

### **V. Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác**

Thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại Điều 20 Luật Lâm nghiệp năm 2017 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024 và khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ.

*(Có hồ sơ và dự thảo Nghị quyết gửi kèm theo)*

Trên đây là Tờ trình về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh;
- Sở: Nông nghiệp và Môi trường;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD, TH.

Báchdtt, 16/6/2025, TTtr1

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**Nguyễn Thanh Bình**



**Phụ lục I:**  
**TỔNG HỢP CÁC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH**  
**SỬ DỤNG RỪNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN**  
 (Kèm theo Tờ trình số 17/Tr-UBND ngày 17/6/2025  
 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

T T	Tên công trình, dự án, địa điểm thực hiện	Diện tích, vị trí có rừng chuyển mục đích sử dụng theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng				Loại rừng
		Tổng diện tích (ha)	Lô	Khoảnh	Tiểu khu	
1	Dự án đầu tư khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xã Tân Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên (Khu 1)	18,88	1 4	2	253	Rừng sản xuất (cây keo, bạch đàn)
2	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác đất làm vật liệu san lấp tại xóm Đèo Nứa, xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	22,51	1 1	4 1	229 233	Rừng sản xuất (cây keo, bạch đàn)
3	Dự án đầu tư khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp tại tổ dân phố Hương Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Khu 1)	2,12	1	1	221B	Rừng sản xuất (cây keo, bạch đàn)
4	Dự án khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xóm Đồn Trinh, xã Hợp Tiến, tỉnh Thái Nguyên	29,47	2 1 2	6 8 9	206	Rừng sản xuất (cây keo, dùng phấn)
5	Dự án Khu dân cư mới đường Vành đai 1, xã Cổ Lũng	0,12	5	5	67	Rừng sản xuất (cây keo)
6	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xóm Cầu Muối, xã Tân Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	6,59	1 1 1	2 3 5	248	Rừng sản xuất (cây keo)

T T	Tên công trình, dự án, địa điểm thực hiện	Diện tích, vị trí có rừng chuyển mục đích sử dụng theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng				Loại rừng
		Tổng diện tích (ha)	Lô	Khoảnh	Tiểu khu	
7	Dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá sét Cúc Đường	1,91	1	10	93	Rừng sản xuất (cây keo)
8	Dự án đầu tư xây dựng công trình để khai thác lộ thiên mỏ than Núi Hồng (cải tạo, mở rộng)	11,0	3	3	126	Rừng sản xuất (cây keo)
			3	5		
			1	7		
			1	5	132	
9	Dự án chăn nuôi lợn, gà công nghệ cao kết hợp trồng cây lâu năm và sản xuất phân vi sinh tại xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	65,62	1, 2, 3, 4	4	181	Rừng sản xuất (cây keo, bạch đàn, bò đề)
			1, 2, 3, 4, 5	5		
			1, 2	6		
			1, 3, 4, 5, 6	9		
			1, 2, 3, 4, 5	10		
			1, 2	11		
10	Công trình Giải phóng mặt bằng, mở rộng, xây dựng thao trường huấn luyện, chuyên ngành Pháo binh	1,27	9	7	215	Rừng sản xuất (cây keo)
11	Công trình Khu tái định cư xóm Trạng, xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối ĐT.261-ĐT.266	1,64	3	1	255	Rừng sản xuất (cây keo, bạch đàn)
12	Dự án Đường kết nối ĐT.265 (xã Bình Long, huyện Võ Nhai) đi Bắc Giang	11,55	3	6	121	Rừng sản xuất (cây keo, mỡ, bạch đàn, dùng phấn)
			1	9		
			1, 2	16	120	
			2	18B		



T T	Tên công trình, dự án, địa điểm thực hiện	Diện tích, vị trí có rừng chuyển mục đích sử dụng theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng				Loại rừng
		Tổng diện tích (ha)	Lô	Khoảnh	Tiểu khu	
13	Dự án Đường Vành đai I (đoạn Bồ Đậu, Phú Lương - Hóa Thượng, Đồng Hỷ) và tuyến tránh đô thị Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ	1,25	5	5	67	Rừng sản xuất (cây keo, dùng phần)
			3	6		
			3	3	68	

**Phụ lục II:**  
**CHI TIẾT CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH**  
**SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**

(Kèm theo Tờ trình số 104/TTr-UBND ngày 14/6/2025  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

**I. Các công trình, dự án chưa có quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác 10 công trình, dự án gồm:**

**1. Dự án đầu tư khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xã Tân Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên (Khu 1)**

- Thông tin chung:

+ Dự án đã được UBND tỉnh cấp Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 27/QĐ-UBND (Cấp lần đầu: Ngày 09/01/2025).

+ Nhà đầu tư: Công ty cổ phần kinh doanh Cảng Hạ Long.

+ Quy mô dự án: 19,09 ha.

- Sự cần thiết đầu tư Dự án: Cung cấp, đáp ứng nhu cầu đất san lấp trên địa bàn huyện Phú Bình và các khu vực lân cận góp phần phát triển kinh tế - xã hội, tăng nguồn thu ngân sách, giải quyết việc làm cho lao động tại địa phương.

- Diện tích, hiện trạng, vị trí chuyển rừng: 18,88 ha rừng sản xuất là rừng trồng (cây keo, bạch đàn) tại lô 1, lô 4 khoảnh 2 tiểu khu 253 theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Tân Thành, huyện Phú Bình.

- Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp:

+ Dự án phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024.

+ Dự án phù hợp với quy hoạch đất rừng (quy hoạch lâm nghiệp) trong quy hoạch tỉnh Thái Nguyên được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 14/3/2023.

+ Dự án phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Phú Bình thời kỳ 2021-2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1637/QĐ-UBND ngày 14/7/2023.

+ Dự án có trong danh mục dự án thu hồi đất với diện tích 19,09 ha, danh mục dự án có chuyển mục đích đất rừng sản xuất với diện tích 18,88 ha đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 06/9/2024. Đồng thời, dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Phú Bình tại Quyết định số 3418/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 với quy mô là 19,09 ha (trong đó có 18,88 ha đất rừng sản xuất).



**2. Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác đất làm vật liệu san lấp tại xóm Đèo Nứa, xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên**

- Thông tin chung:
  - + Dự án đã được UBND tỉnh cấp Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 3247/QĐ-UBND (Cấp lần đầu: Ngày 19/12/2024).
  - + Nhà đầu tư: Công ty TNHH xây dựng và thương mại Tấn Đức.
  - + Quy mô dự án: 24,55 ha.
  - Sự cần thiết đầu tư Dự án: Để cung cấp, đáp ứng nhu cầu đất san lấp trên địa bàn thành phố Phổ Yên và các khu vực lân cận góp phần phát triển kinh tế - xã hội, tăng nguồn thu ngân sách, giải quyết việc làm cho lao động tại địa phương.
  - Diện tích, hiện trạng, vị trí chuyển rừng: 22,51 ha rừng sản xuất là rừng trồng (cây keo, bạch đàn) tại lô 1 khoảnh 4 tiểu khu 229 theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Phúc Thuận; lô 1 khoảnh 1 tiểu khu 233 theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Thành Công.
  - Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp:
    - + Dự án phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024.
    - + Dự án phù hợp với quy hoạch đất rừng (quy hoạch lâm nghiệp) trong quy hoạch tỉnh Thái Nguyên được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 14/3/2023.
    - + Dự án phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thành phố Phổ Yên thời kỳ 2021-2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2401/QĐ-UBND ngày 04/10/2023.
    - + Dự án có trong danh mục dự án thu hồi đất với diện tích 24,55 ha, danh mục dự án có chuyển mục đích đất rừng sản xuất với diện tích 24,05 ha đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 06/9/2024. Đồng thời, dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thành phố Phổ Yên tại Quyết định số 3422/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 với quy mô là 24,55 ha (trong đó có 24,05 ha đất rừng sản xuất).

**3. Dự án đầu tư khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp tại tổ dân phố Hương Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Khu 1)**

- Thông tin chung:
  - + Dự án đã được UBND tỉnh cấp Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 28/QĐ-UBND (cấp lần đầu ngày 09/01/2025).
  - + Nhà đầu tư: Công ty cổ phần kinh doanh Cảng Hạ Long.

+ Quy mô dự án: 5,85 ha.

- Sự cần thiết đầu tư Dự án: Cung cấp, đáp ứng nhu cầu đất san lấp trên địa bàn thành phố Sông Công và các khu vực lân cận góp phần phát triển kinh tế - xã hội, tăng nguồn thu ngân sách, giải quyết việc làm cho người lao động tại địa phương.

- Diện tích, hiện trạng, vị trí chuyển rừng: 2,12 ha rừng sản xuất là rừng trồng (cây keo, bạch đàn) tại lô 1 khoảnh 1 tiểu khu 221B theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Vinh Sơn (nay là phường Châu Sơn) thành phố Sông Công.

- Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp:

+ Dự án phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024.

+ Dự án phù hợp với quy hoạch đất rừng (quy hoạch lâm nghiệp) trong quy hoạch tỉnh Thái Nguyên được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 14/3/2023.

+ Về sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Dự án phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thành phố Sông Công thời kỳ 2021-2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1997/QĐ-UBND ngày 23/8/2023.

+ Dự án có trong danh mục dự án thu hồi đất với diện tích 5,85 ha, danh mục dự án có chuyển mục đích đất rừng sản xuất với diện tích 2,12 ha đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 06/9/2024. Đồng thời, dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thành phố Sông Công tại Quyết định số 3423/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 với quy mô là 5,85 ha (trong đó có 2,12 ha đất rừng sản xuất).

#### ***4. Dự án khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xóm Đồn Trình, xã Hợp Tiến, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên***

- Thông tin chung:

+ Dự án đã được UBND tỉnh cấp Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 14/QĐ-UBND (Cấp lần đầu: Ngày 07/01/2025).

+ Nhà đầu tư: Công ty cổ phần thiết bị DATXANH.

+ Quy mô dự án: 30,0 ha.

- Sự cần thiết đầu tư Dự án: Cung cấp, đáp ứng nhu cầu đất san lấp trên địa bàn huyện Đồng Hỷ và các khu vực lân cận góp phần phát triển kinh tế - xã hội, tăng nguồn thu ngân sách, giải quyết việc làm cho lao động tại địa phương.



- Diện tích, hiện trạng, vị trí chuyển rừng: 29,47 ha rừng sản xuất là rừng trồng (cây keo, dùng phần) tại lô 2 khoảnh 6, lô 1 khoảnh 8, lô 2 khoảnh 9 tiểu khu 206 theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Hợp Tiến, huyện Đồng Hỷ.

- Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp:

+ Dự án phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024.

+ Dự án phù hợp với quy hoạch đất rừng (quy hoạch lâm nghiệp) trong quy hoạch tỉnh Thái Nguyên được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 14/3/2023.

+ Dự án phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Đồng Hỷ thời kỳ 2021-2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3115/QĐ-UBND ngày 08/12/2023.

+ Dự án có trong danh mục dự án thu hồi đất với diện tích 30,0 ha, danh mục dự án có chuyển mục đích đất rừng sản xuất với diện tích 29,47 ha đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 06/9/2024. Đồng thời, dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Đồng Hỷ tại Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 17/4/2025, với quy mô là 30,0 ha (trong đó có 29,47 ha đất rừng sản xuất).

### **5. Dự án Khu dân cư mới đường Vành đai 1, xã Cổ Lũng**

- Thông tin chung:

+ Dự án đã được HĐND huyện Phú Lương phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 38/NĐ-HĐND ngày 29/9/2024.

+ Chủ đầu tư: Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Phú Lương.

+ Quy mô dự án: 7,02 ha.

- Sự cần thiết đầu tư Dự án: Đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội khu dân cư mới theo quy hoạch, nâng cao hiệu quả sử dụng đất; tạo quỹ đất ở và quỹ đất khác phục vụ giải phóng mặt bằng, tái định cư thực hiện Dự án đường vành đai I (đoạn Bờ Đậu, Phú Lương - Hóa Thượng, Đồng Hỷ) và tuyến tránh đô thị Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, tăng nguồn thu ngân sách địa phương thông qua đấu giá quyền sử dụng đất.

- Diện tích, hiện trạng, vị trí chuyển rừng: 0,12 ha rừng sản xuất là rừng trồng (cây keo) tại lô 5 khoảnh 5 tiểu khu 67 theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương.

- Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp:

+ Dự án phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024.

+ Dự án phù hợp với quy hoạch đất rừng (quy hoạch lâm nghiệp) trong quy hoạch tỉnh Thái Nguyên được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 14/3/2023.

+ Dự án phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Phú Lương thời kỳ 2021-2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2722/QĐ-UBND ngày 02/11/2023.

+ Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Phú Lương tại Quyết định số 3417/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 với quy mô là 7,02 ha (trong đó có 1,44 ha đất rừng sản xuất).

**6. Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xóm Cầu Muối, xã Tân Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên**

- Thông tin chung:

+ Dự án đã được UBND tỉnh Thái Nguyên Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 3248/QĐ-UBND (cấp lần đầu ngày 19/12/2024).

+ Chủ đầu tư: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ May Tháng Tám.

+ Quy mô dự án: 16,79 ha.

- Sự cần thiết đầu tư Dự án: Cung cấp, đáp ứng nhu cầu đất san lấp trên địa bàn huyện Phú Bình và các khu vực lân cận góp phần phát triển kinh tế - xã hội, tăng nguồn thu ngân sách, giải quyết việc làm cho lao động tại địa phương.

- Diện tích, hiện trạng, vị trí chuyển rừng: 6,59 ha rừng sản xuất là rừng trồng (cây keo) tại lô 1 khoảnh 2, lô 1 khoảnh 3, lô 1 khoảnh 5 tiểu khu 248 theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Tân Thành, huyện Phú Bình.

- Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp:

+ Dự án phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024.

+ Dự án phù hợp với quy hoạch đất rừng (quy hoạch lâm nghiệp) trong quy hoạch tỉnh Thái Nguyên được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 14/3/2023.



+ Dự án phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Phú Bình thời kỳ 2021-2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1637/QĐ-UBND ngày 14/7/2023.

+ Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Phú Bình tại Quyết định số 3418/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 với quy mô là 16,79 ha (trong đó có 16,52 ha đất rừng sản xuất).

### **7. Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá sét Cúc Đường**

- Thông tin chung:

+ Dự án được Giám đốc Công ty than Nội địa (nay là Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP) phê duyệt dự án tại Quyết định số 02834/QĐ-ĐA ngày 18/10/2005.

+ Chủ đầu tư: Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI.

+ Quy mô dự án: 22,57 ha.

- Sự cần thiết đầu tư Dự án: Việc thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá sét Cúc Đường nhằm mục tiêu đảm bảo nguồn nguyên liệu đá sét ổn định cho dây chuyền số 2 của Nhà máy Xi măng La Hiên hoạt động hiệu quả, đáp ứng kịp thời nhu cầu xi măng ngày càng tăng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và các tỉnh lân cận, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, tăng nguồn thu ngân sách, giải quyết việc làm cho lao động tại địa phương.

- Diện tích, hiện trạng, vị trí chuyển rừng: 1,91 ha rừng sản xuất là rừng trồng (cây keo) tại lô 1 khoảnh 10 tiểu khu 93 theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã La Hiên.

- Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp:

+ Dự án phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024.

+ Dự án phù hợp với quy hoạch đất rừng (quy hoạch lâm nghiệp) trong quy hoạch tỉnh Thái Nguyên được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 14/3/2023.

+ Dự án phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Võ Nhai thời kỳ 2021-2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 23/10/2023.

+ UBND huyện Võ Nhai đã có Tờ trình số 31/TTr-UBND ngày 21/3/2025 đề nghị thẩm định kế hoạch sử dụng đất bổ sung năm 2025 của huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên (trong đó, Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá sét Cúc Đường có tên danh mục chuyển tiếp dự án có chuyển mục đích đất rừng sản xuất với diện tích 4,07 ha rừng sản xuất và được đề nghị điều chỉnh tên, địa điểm thực hiện dự án); Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Tờ trình số 492/TTr-SNNMT ngày 06/6/2025 báo cáo UBND tỉnh trình HĐND thông qua tại kỳ họp chuyên đề, HĐND tỉnh khóa XIV (dự kiến họp vào cuối tháng 6).



**8. Dự án đầu tư xây dựng công trình để khai thác lộ thiên mỏ than Núi Hồng (cải tạo, mở rộng)**

- Thông tin chung:

+ Dự án đã được UBND tỉnh Thái Nguyên cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 17121000032, chứng nhận lần đầu ngày 03/10/2013.

+ Chủ đầu tư: Công ty than Núi Hồng - VVMI - Chi nhánh Tổng Công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP.

+ Quy mô dự án: 315,00 ha.

- Sự cần thiết đầu tư Dự án: Khai thác tận thu tài nguyên nhằm duy trì và nâng cao sản lượng mỏ để cung cấp than cho Nhà máy Nhiệt điện Cao Ngạn và các hộ tiêu thụ khác với công suất 400.000 tấn/năm theo quy hoạch đã được phê duyệt tại Quyết định số 60/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch phát triển ngành than Việt Nam đến năm 2020, có xét triển vọng đến năm 2030.

- Dự án đầu tư xây dựng công trình để khai thác lộ thiên mỏ than Núi Hồng (cải tạo, mở rộng) của Công ty than Núi Hồng – VVMI, trong phạm vi khai trường 200,70 ha có 59,75 ha trước đây nằm trong quy hoạch rừng sản xuất của tỉnh thuộc lô 3 khoảnh 3, lô 3 khoảnh 5, lô 1 khoảnh 7 tiểu khu 126; lô 1 khoảnh 5 tiểu khu 132 theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Yên Lãng và 140,95 ha từ trước đến nay nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng (quy hoạch lâm nghiệp) của tỉnh, trong phạm vi 200,70 ha dự án không có diện tích rừng tự nhiên. Về hiện trạng trong phạm vi 59,75 ha trước đây được quy hoạch là rừng sản xuất của tỉnh, gồm:

+ Diện tích rừng trồng 28,74 ha gồm: 17,74 ha thuộc lô 3 khoảnh 5, lô 1 khoảnh 7, tiểu khu 126 (xã Yên Lãng), Công ty đã nộp tiền trồng rừng thay thế và thuê đất (trước khi Lâm nghiệp năm 2017 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2019, không phải thực hiện quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác) và 11,0 ha rừng trồng (cây keo) thuộc lô 3 khoảnh 3; lô 3 khoảnh 5; lô 1 khoảnh 7 tiểu khu 126; lô 1 khoảnh 5 tiểu khu 132 theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Yên Lãng, Công ty chưa nộp tiền trồng rừng thay thế và chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

+ Diện tích không phải thực hiện trồng rừng thay thế, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác 31,01 ha gồm: 27,54 ha Công ty đã được giao đất năm 2001, 2002 (trước khi có quy định về chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác Điều 29 Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật bảo vệ và phát triển rừng) và 3,47 ha đất không có rừng.

Theo quy định tại khoản 6 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ “Đối với diện tích rừng đã được quy hoạch cho mục đích sử dụng khác không phải lâm nghiệp nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng thì áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không



*phải lâm nghiệp*”. Do đó, diện tích 11,0 ha rừng sản xuất là rừng trồng (cây keo) tại lô 3 khoảnh 3, lô 3 khoảnh 5, lô 1 khoảnh 7 tiểu khu 126; lô 1 khoảnh 5 tiểu khu 132 theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Yên Lãng, huyện Đại Từ phải thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án.

- Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp:

+ Dự án phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024.

+ Dự án phù hợp với quy hoạch đất rừng (quy hoạch lâm nghiệp) trong quy hoạch tỉnh Thái Nguyên được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 14/3/2023.

+ Dự án phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Đại Từ thời kỳ 2021-2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 30/8/2023.

+ Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Đại Từ tại Quyết định số 3416/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 với quy mô là 25,56 ha (trong đó có 16,01 ha đất rừng sản xuất).

***9. Dự án chăn nuôi lợn, gà công nghệ cao kết hợp trồng cây lâu năm và sản xuất phân vi sinh tại xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên***

- Thông tin chung:

+ Dự án đã được UBND tỉnh Quyết định chủ trương đầu tư tại Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 08/4/2019 và Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư tại các Quyết định: Số 3617/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 (điều chỉnh lần thứ 01: ngày 17/11/2021); số 3000/QĐ-UBND ngày 30/11/2023 (điều chỉnh lần thứ 02: ngày 30/11/2023).

+ Chủ đầu tư: Công ty TNHH một thành viên Trọng Khôi.

+ Quy mô dự án: 300 ha.

- Sự cần thiết đầu tư Dự án: Đầu tư xây dựng mới trang trại chăn nuôi lợn, gà công nghệ cao kết hợp trồng cây lâu năm và sản xuất phân vi sinh tại xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên góp phần thay đổi tập quán làm nông nghiệp chăn nuôi của người dân địa phương; tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động, tạo ra sản phẩm có chất lượng tốt, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Dự án chăn nuôi lợn, gà công nghệ cao kết hợp trồng cây lâu năm và sản xuất phân vi sinh tại xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên của Công ty TNHH một thành viên Trọng Khôi có tổng diện tích 300ha có 163,40ha trước đây nằm trong quy hoạch rừng sản xuất của tỉnh thuộc lô 1, lô 2, lô 3, lô 4 khoảnh 4; lô 1, lô 2, lô 3, lô 4, lô



5 khoảnh 5; lô 1, lô 2 khoảnh 6; lô 1, lô 3, lô 4, lô 5, lô 6 khoảnh 9; lô 1, lô 2, lô 3, lô 4, lô 5 khoảnh 10; lô 1, lô 2 khoảnh 11 tiểu khu 181 theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Minh Lập và 136,60 ha từ trước đến nay nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng (quy hoạch lâm nghiệp) của tỉnh; trong phạm vi 300ha dự án không có diện tích rừng tự nhiên. Về hiện trạng trong phạm vi 163,40 ha trước đây được quy hoạch là rừng sản xuất của tỉnh, gồm:

- Diện tích có rừng trồng cây keo đã được HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác tại Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 và Công ty TNHH một thành viên Trọng Khôi đã thực hiện nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định: 18,84 ha.

- Diện tích có rừng trồng cây keo, cây bạch đàn, cây bồ đề chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 111,60 ha thuộc lô 1, lô 2, lô 3, lô 4 khoảnh 4; lô 1, lô 2, lô 3, lô 4, lô 5 khoảnh 5; lô 1, lô 2 khoảnh 6; lô 1, lô 3, lô 4, lô 5, lô 6 khoảnh 9; lô 1, lô 2, lô 3, lô 4, lô 5 khoảnh 10; lô 1, lô 2 khoảnh 11 tiểu khu 181 theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Minh Lập.

- Diện tích đất khác không có rừng trước đây nằm trong quy hoạch rừng sản xuất của tỉnh: 32,96 ha (đất trồng cây lâu năm, đất trồng lúa, đất mặt nước, đất thổ cư, đường hiện trạng).

Theo quy định tại khoản 6 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ “*Đối với diện tích rừng đã được quy hoạch cho mục đích sử dụng khác không phải lâm nghiệp nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng thì áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp*”. Do đó, diện tích là 65,62 ha rừng sản xuất là rừng trồng (nằm trong phạm vi 111,60 ha diện tích có rừng trồng cây keo, cây bạch đàn, cây bồ đề chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác) tại lô 1, lô 2, lô 3, lô 4 khoảnh 4; lô 1, lô 2, lô 3, lô 4, lô 5 khoảnh 5; lô 1, lô 2 khoảnh 6; lô 1, lô 3, lô 4, lô 5, lô 6 khoảnh 9; lô 1, lô 2, lô 3, lô 4, lô 5 khoảnh 10; lô 1, lô 2 khoảnh 11 tiểu khu 181 theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ phải thực hiện trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án.

- Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp:

- + Dự án phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024.

- + Dự án phù hợp với quy hoạch đất rừng (quy hoạch lâm nghiệp) trong quy hoạch tỉnh Thái Nguyên được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 14/3/2023.



+ Dự án phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Đồng Hỷ thời kỳ 2021-2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3115/QĐ-UBND ngày 08/12/2023.

+ Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Đồng Hỷ tại Quyết định số 3419/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 với quy mô là 293,31 ha (trong đó có 168,76 ha đất rừng sản xuất).

**10. Công trình giải phóng mặt bằng, mở rộng, xây dựng Thao trường huấn luyện, chuyên ngành pháo binh**

- Thông tin chung:

+ Công trình giải phóng mặt bằng, mở rộng, xây dựng Thao trường huấn luyện, chuyên ngành pháo binh đã được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 6602/QĐ-BQP ngày 17/12/2023.

+ Chủ đầu tư: Lữ đoàn 382 - Quân khu 1.

+ Quy mô dự án: 3,9 ha.

- Sự cần thiết đầu tư Công trình: Trường bắn Lữ đoàn 382 được xây dựng năm 2021, hiện nay còn thiếu đài quan sát cấp Lữ đoàn, tiểu đoàn pháo binh và đại đội chỉ huy; diện tích thao trường chưa đủ để bảo đảm huấn luyện, do đó việc giải phóng mặt bằng, xây dựng thao trường huấn luyện chuyên ngành pháo binh góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả công tác huấn luyện nói chung, công tác huấn luyện chuyên ngành pháo binh của Lữ đoàn 382 nói riêng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Diện tích đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 1,27 ha rừng sản xuất là rừng trồng (cây keo) tại lô 9 khoảnh 7 tiểu khu 215 theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên.

- Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp:

+ Về sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp cấp quốc gia: Công trình phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024.

+ Về sự phù hợp với quy hoạch tỉnh: Công trình phù hợp với quy hoạch đất rừng (quy hoạch lâm nghiệp) trong quy hoạch tỉnh Thái Nguyên được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 14/3/2023.

+ Về sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Dự án phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thành phố Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3237/QĐ-UBND ngày 20/12/2023.



+ Công trình giải phóng mặt bằng, mở rộng, xây dựng Thao trường huấn luyện, chuyên ngành pháo binh đã được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 6602/QĐ-BQP ngày 17/12/2023. Theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 67 Luật Đất đai năm 2024 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 102 Luật Đầu tư công năm 2024, Công trình thuộc trường hợp được thực hiện mà không phải bổ sung vào kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thành phố Thái Nguyên.

**II. Các công trình, dự án phải thực hiện lại trình tự, thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác do không được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác sau 24 tháng kể từ thời điểm dự án được quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác<sup>1</sup>: 03 công trình, dự án**

**1. Công trình Khu tái định cư xóm Trạng, xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối ĐT.261-ĐT.266**

- Thông tin chung:

+ Dự án khu tái định cư xóm Trạng, xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình đã được HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác tại Nghị quyết số 142/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 với diện tích 3,01 ha rừng sản xuất thuộc lô 2, lô 3 khoảnh 1, tiểu khu 255 (xã Diềm Thụy) trước đây do UBND huyện Phú Bình làm chủ đầu tư. Ngày 25/7/2023, HĐND huyện Phú Bình đã ban hành Nghị quyết số 28/NQ-HĐND hủy bỏ chủ trương đầu tư đối với dự án.

Ngày 08/11/2024, Chủ tịch UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung Công trình Khu tái định cư xóm Trạng thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối ĐT.261-ĐT.266 với quy mô diện tích 3,72 ha tại Quyết định số 2753/QĐ-UBND, trong đó có diện tích rừng trùng với diện tích đã được HĐND tỉnh quyết định chủ trương tại Nghị quyết số 142/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 nhưng chưa thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Đến nay, đã quá 24 tháng kể từ thời điểm được HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; theo quy định tại khoản 7 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên phải thực hiện lại trình tự, thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

+ Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên.

+ Quy mô dự án: 3,72 ha.

<sup>1</sup> Theo quy định tại khoản 7 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ.



- Sự cần thiết đầu tư Dự án: Đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội khu dân cư mới theo quy hoạch, nâng cao hiệu quả sử dụng đất; tạo quỹ đất ở và quỹ đất khác phục vụ giải phóng mặt bằng, tái định cư thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối ĐT.261-ĐT.266, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, tăng nguồn thu ngân sách địa phương.

- Diện tích, hiện trạng, vị trí chuyển rừng: 1,64 ha rừng sản xuất là rừng trồng (cây keo, cây bạch đàn) tại lô 3 khoảnh 1 tiểu khu 255 theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Diêm Thụy, huyện Phú Bình.

- Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp:

+ Dự án phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024.

+ Dự án phù hợp với quy hoạch đất rừng (quy hoạch lâm nghiệp) trong quy hoạch tỉnh Thái Nguyên được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 14/3/2023.

+ Dự án phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Phú Bình thời kỳ 2021-2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1637/QĐ-UBND ngày 14/7/2023.

+ Dự án đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 193/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 và điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 26/4/2024, đồng thời dự án đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Dự án tại Quyết định số 1690/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 và điều chỉnh, bổ sung Dự án tại Quyết định số 2753/QĐ-UBND ngày 8/11/2024. Theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 67 Luật Đất đai năm 2024 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 102 Luật Đầu tư công năm 2024, Dự án thuộc trường hợp được thực hiện mà không phải bổ sung vào kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Phú Bình.

## ***2. Dự án Đường kết nối ĐT.265 (xã Bình Long, huyện Võ Nhai) đi Bắc Giang***

- Thông tin chung:

+ Dự án đã được HĐND tỉnh đã được quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với diện tích 5,77 ha rừng sản xuất là rừng trồng tại Nghị quyết số 142/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 và phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 151/NQ-HĐND ngày 12/8/2021. Dự án được UBND tỉnh bố trí vốn chuẩn bị đầu tư tại Quyết định số 3366/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 và được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 23/7/2024.



Tuy nhiên, Dự án nhưng chưa thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo chủ trương của HĐND tỉnh tại Nghị quyết số 151/NQ-HĐND ngày 12/8/2021. Đến nay, đã quá 24 tháng kể từ thời điểm được HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, theo quy định tại khoản 7 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên phải thực hiện lại trình tự, thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất rừng sang mục đích khác.

+ Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên.

+ Quy mô dự án: 21,71 ha.

- Sự cần thiết đầu tư Dự án: Tăng cường tính kết nối giao thông giữa tỉnh Thái Nguyên với Bắc Giang nói chung và kết nối huyện Võ Nhai với huyện Yên Thế nói riêng. Khắc phục tình trạng đi lại khó khăn cho Nhân dân trong vùng, tạo động lực phát triển cho các xã vùng sâu, vùng xa của huyện Võ Nhai. Thúc đẩy lưu thông hàng hóa, phát triển du lịch, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh từng bước hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông theo quy hoạch.

- Diện tích, hiện trạng, vị trí chuyển rừng: 11,55 ha rừng sản xuất là rừng trồng (cây keo, mỡ, bạch đàn, dùng phân) tại lô 3 khoảnh 6, lô 1 khoảnh 9 tiểu khu 121 theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Bình Long, huyện Võ Nhai; lô 1, lô 2 khoảnh 16, lô 2 khoảnh 18B tiểu khu 120 theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Dân Tiến, huyện Võ Nhai.

- Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp:

+ Dự án phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024.

+ Dự án phù hợp với quy hoạch đất rừng (quy hoạch lâm nghiệp) trong quy hoạch tỉnh Thái Nguyên được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 14/3/2023.

+ Dự án phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Võ Nhai thời kỳ 2021-2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 23/10/2023.

+ Dự án đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 151/NQ-HĐND ngày 12/8/2021, đồng thời dự án đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Dự án tại Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 23/7/2024. Theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 67 Luật Đất đai năm 2024 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 102 Luật Đầu tư công năm 2024, Dự án thuộc trường hợp được thực hiện mà không phải bổ sung vào kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Võ Nhai.



**3. Dự án đường vành đai I (đoạn Bờ Đậu, Phú Lương - Hóa Thượng, Đồng Hỷ) và tuyến tránh đô thị Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ**

- Thông tin chung:

+ Dự án Đường vành đai I (Đoạn Bờ Đậu, Phú Lương - Hóa Thượng, Đồng Hỷ) và tuyến tránh đô thị Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ đã được HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với diện tích 3,54 ha rừng sản xuất là rừng trồng tại Nghị quyết số 142/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 và được phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tại Nghị quyết số 151/NQ-HĐND ngày 12/8/2021. Dự án được UBND tỉnh bố trí vốn chuẩn bị đầu tư tại Quyết định số 627/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 và được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 21/8/2024.

Tuy nhiên, dự án chưa thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo chủ trương của HĐND tỉnh tại Nghị quyết số 142/NQ-HĐND ngày 12/8/2021. Đến nay, đã quá 24 tháng kể từ thời điểm được HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, theo quy định tại khoản 7 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên phải thực hiện lại trình tự, thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

+ Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên.

+ Quy mô dự án: 31,8 ha.

- Sự cần thiết đầu tư Dự án: Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trong khu vực, đảm bảo tính liên kết vùng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của các huyện: Phú Lương và Đồng Hỷ. Khai thác hiệu quả quỹ đất hai bên đường đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển các khu cụm công nghiệp, khu đô thị, dịch vụ.

- Diện tích, hiện trạng, vị trí chuyển rừng: 1,25 ha rừng sản xuất là rừng trồng (cây keo, cây dùng phần) tại lô 5 khoảnh 5, lô 3 khoảnh 6 tiểu khu 67 theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương; lô 3 khoảnh 3 tiểu khu 68 theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên.

- Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp.

+ Dự án phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024.

+ Dự án phù hợp với quy hoạch đất rừng (quy hoạch lâm nghiệp) trong quy hoạch tỉnh Thái Nguyên được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 14/3/2023.

+ Dự án phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Phú Lương thời kỳ 2021-2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2722/QĐ-UBND ngày 02/11/2023; phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thành phố Thái Nguyên được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3237/QĐ-UBND ngày 21/12/2023; phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Đồng Hỷ được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3115/QĐ-UBND ngày 08/12/2023.

+ Dự án đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 151/NQ-HĐND ngày 12/8/2021, đồng thời dự án đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Dự án tại Quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 21/8/2024. Theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 67 Luật Đất đai năm 2024 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 102 Luật Đầu tư công năm 2024. Dự án thuộc trường hợp được thực hiện mà không phải bổ sung vào kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thành phố Thái Nguyên, huyện Phú Lương, huyện Đồng Hỷ.



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2025

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang  
mục đích khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN  
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI CHÍN (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp; số 24/2024/TT-BNNPTNT ngày 12 tháng 12 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với 173,93 ha rừng sản xuất là rừng trồng để thực hiện 13 công trình, dự án cụ thể như sau:

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017 và các văn bản pháp luật có liên quan; đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, số liệu công trình, dự án.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ hai mươi chín (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày tháng 6 năm 2025./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy; Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

## CHỦ TỊCH

**Phạm Hoàng Sơn**



**Phụ lục**  
**CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG**  
**SANG MỤC ĐÍCH KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN**  
*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /6/2025*  
*của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

T T	Tên công trình, dự án, địa điểm thực hiện	Diện tích, vị trí có rừng chuyển mục đích sử dụng theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng				Loại rừng
		Tổng diện tích (ha)	Lô	Khoảnh	Tiểu khu	
1	Dự án đầu tư khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xã Tân Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên (Khu 1)	18,88	1 4	2	253	Rừng sản xuất (cây keo, bạch đàn)
2	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác đất làm vật liệu san lấp tại xóm Đèo Nứa, xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	22,51	1 1	4 1	229 233	Rừng sản xuất (cây keo, bạch đàn)
3	Dự án đầu tư khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp tại tổ dân phố Hương Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Khu 1)	2,12	1	1	221B	Rừng sản xuất (cây keo, bạch đàn)
4	Dự án khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xóm Đồn Trinh, xã Hợp Tiến, tỉnh Thái Nguyên	29,47	2 1 2	6 8 9	206	Rừng sản xuất (cây keo, dùng phấn)
5	Dự án Khu dân cư mới đường Vành đai 1, xã Cổ Lũng	0,12	5	5	67	Rừng sản xuất (cây keo)
6	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xóm Cầu Muối, xã Tân Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	6,59	1 1 1	2 3 5	248	Rừng sản xuất (cây keo)

T T	Tên công trình, dự án, địa điểm thực hiện	Diện tích, vị trí có rừng chuyển mục đích sử dụng theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng				Loại rừng
		Tổng diện tích (ha)	Lô	Khoảnh	Tiểu khu	
7	Dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá sét Cúc Đường	1,91	1	10	93	Rừng sản xuất (cây keo)
8	Dự án đầu tư xây dựng công trình để khai thác lộ thiên mỏ than Núi Hồng (cải tạo, mở rộng)	11,0	3	3	126	Rừng sản xuất (cây keo)
			3	5		
			1	7		
			1	5	132	
9	Dự án chăn nuôi lợn, gà công nghệ cao kết hợp trồng cây lâu năm và sản xuất phân vi sinh tại xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	65,62	1, 2, 3, 4	4	181	Rừng sản xuất (cây keo, bạch đàn, bồ đề)
			1, 2, 3, 4, 5	5		
			1, 2	6		
			1, 3, 4, 5, 6	9		
			1, 2, 3, 4, 5	10		
			1, 2	11		
10	Công trình Giải phóng mặt bằng, mở rộng, xây dựng thao trường huấn luyện, chuyên ngành Pháo binh	1,27	9	7	215	Rừng sản xuất (cây keo)
11	Công trình Khu tái định cư xóm Trạng, xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối ĐT.261-ĐT.266	1,64	3	1	255	Rừng sản xuất (cây keo, bạch đàn)
12	Dự án Đường kết nối ĐT.265 (xã Bình Long, huyện Võ Nhai) đi Bắc Giang	11,55	3	6	121	Rừng sản xuất (cây keo, mỡ, bạch đàn, dùng phấn)
			1	9		
			1, 2	16	120	
			2	18B		



T T	Tên công trình, dự án, địa điểm thực hiện	Diện tích, vị trí có rừng chuyển mục đích sử dụng theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng				Loại rừng
		Tổng diện tích (ha)	Lô	Khoảnh	Tiểu khu	
13	Dự án Đường Vành đai I (đoạn Bồ Đậu, Phú Lương - Hóa Thượng, Đồng Hỷ) và tuyến tránh đô thị Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ	1,25	5	5	67	Rừng sản xuất (cây keo, dùng phấn)
			3	6		
			3	3	68	